

Số: 210/2022/QĐCNTTLH

VN, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Châu Thị Kiều N và anh Võ T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị Kiều N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Châu Thị Kiều N - sinh năm 1996; trú tại: Thôn PH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

+ Anh Võ T - sinh năm 1989; trú tại: Thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022; cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị Kiều N và anh Võ T.

- Về con chung:

Giao các con chung là Võ Châu An V - sinh ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Võ Châu Bách T - sinh ngày 19 tháng 5 năm 2021 cho chị Châu Thị Kiều N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/con x 02 con = 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022, cấp dưỡng liên tục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Châu Thị Kiều N và anh Võ T không có tài sản chung.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
 - VKSND tỉnh KH;
 - VKSND huyện VN;
 - THADS huyện VN;
 - UBND xã VT
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 119, ngày 09/8/2018);
- Các đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ.
 - Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ